

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **87** /2024/HS-ST
Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành
Bà Dương Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Phan Công L, (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 21/02/1999, tại Gia Lai; HKTT: 39 **P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Phan Công T** (sinh năm: 1972) và mẹ là bà **Huỳnh Thị N** (sinh năm: 1974). Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2, Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh G tuyên phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo bản án 88/2017/HS-PT

- Bị cáo bị bắt 30/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an Thành phố Đ**. Có mặt.

2. Nguyễn Hoài N1, (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 03/9/2002, tại Quảng Trị; HKTT: 96 **Đ, phường A, thành phố Đ, Quảng Trị**; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Đức T1** (sinh năm 1975) và bà **Hồ Thị C** (sinh năm: 1977); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ 2

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt ngày 30/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an thành phố Đ**. Có mặt.

3. Tăng Ngọc Thanh V, (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 04/12/1995, tại Quảng Ngãi; HKTT: **Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi**; nghề nghiệp: nhân viên chăm sóc khách hàng; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Tăng Ngọc Thanh N2** (đã chết) và bà **Võ Thị H** (sinh năm 1973); gia đình có bốn chị em bị cáo là con thứ hai. Có 01 con sinh năm 2017

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt 02/5/2024 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an quận S**. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L1, (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 10/11/1997, tại **Quảng Nam**; HKTT: **Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn D** (sinh năm 1968) và bà **Đỗ Thị D1** (sinh năm: 1972); gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt ngày 30/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an thành phố Đ**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Trần Thị Cẩm T2** – sinh năm 2004; Địa chỉ: **F L, phường A, quận S, Tp .** Vắng mặt

Bà **Văn Thị Nam K** – sinh năm 1998; Địa chỉ: **H S, phường A, quận S, Tp .** Vắng mặt

Bà **Nguyễn Thị Thúy H1** – sinh năm 2001; Địa chỉ: **G N, phường M, quận N, Tp .** Vắng mặt

Ông **Vũ Đức Đ** – sinh năm 1987; Địa chỉ: **A Hồ N, phường A, quận S, Tp .** Có mặt

- **Người chứng kiến:**

Bà **Đặng Thị Ngọc B** – sinh năm: 1976; Địa chỉ: **Tổ I phường A, quận S, Tp .** Vắng mặt

Ông **Nguyễn Hải T3** – sinh năm 1992; Địa chỉ: **A đường C, phường H, thành phố T, TP Hồ Chí Minh**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 ngày 30/11/2023, tại phòng 613 **khách sạn G** (nhà **số E đường L, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng**), **Phòng C1** về ma túy Công an TP.Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang **Phan Công L** và **Nguyễn Hoài N1** về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tang vật, tài sản tạm giữ:

- Tại hiện trường gồm:

+ 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa còn bám dính chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu S. Số chất bột màu trắng ở trên đĩa còn lại một ít nên trích ra bỏ vào: 01 gói ni long trắng, được niêm phong ký hiệu K;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quần thành ống hút có dính chất bột trắng, đã niêm phong và ký hiệu là H;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có bảm dính chất bột màu trắng, đã niêm phong và ký hiệu là T;

+ 01 ly nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu tím. Tiến hành trích xuất chất lỏng màu tím ra để niêm phong, bỏ chất lỏng màu tím vào chai nhựa, niêm phong ký hiệu là M;

+ 01 gói ni long kích thước khoảng (2,5x2,5) cm đã qua sử dụng;

+ 01 loa màu đen có chữ Harman;

+ 01 đèn màu đen có chữ laser show;

+ 01 đèn màu đen có chữ Tahoto;

+ 08 bình kim loại màu xanh.

- Cửa **Phan Công L**: 01 ĐTDD màu đen, gắn sim số: 0982645675, Imel: 356807112610447.

- Cửa **Nguyễn Hoài N1** 01 ĐTDD màu đen, gắn sim số: 0941442359, Imel: 353751257750449.

Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 30/11/2023, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an TP.Đà Nẵng đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Nguyễn Văn L1** về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tang vật, tài liệu tạm giữ của **Nguyễn Văn L1**: 01 ĐTDD, gắn sim số: 0775542881.

Tiếp đó, vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an TP.Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Văn L1** tại phòng 804 (nhà **số E đường P, phường M, quận N, TP.Đà Nẵng**). Qua khám xét đã phát hiện và tạm giữ: 01 thẻ **ngân hàng V1** mang tên **Nguyễn Văn L1**.

Tại Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của **Phòng K2 Công an T5.Đà Nẵng** kết.

- Chất bột màu trắng dính trên đĩa sứ màu trắng, trong tờ tiền 10.000 đồng và 5.000 đồng trong các gói niêm phong ký hiệu S, H, T gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định khối lượng mẫu do mẫu ở dạng bảm dính.

- Chất bột màu trắng trong gói ni long niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu K: 0,006 gam.

Tại Kết luận giám định số 2504/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng kết luận.

- Chất lỏng màu tím bên trong lọ nhựa ký hiệu M gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA, Nimetazepam; thể tích mẫu là 48 ml; nồng độ từng chất ma túy trong mẫu như sau: MDMA là 0,14 mg/ml; Nimetazepam là 0,06 mg/ml; khối lượng MDMA có trong 48 ml mẫu là 0,006 gam; khối lượng nimetazepam có trong 48 ml mẫu là 0,002 gam.

Qua điều tra xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, L, N1, Trần Thị Cẩm T2 (sinh năm: 2004; trú: nhà số B đường N, phường T, TP., tỉnh Đắk Lắk, Tăng Ngọc Thanh V, Văn Thị Nam K (sinh năm: 1998; trú: tổ dân phố G, phường T, TP., tỉnh Đắk Lắk) nhậu tại nhà hàng L2, TP.Đà Nẵng. Sau khi nhậu xong, 5 người thống nhất sẽ tìm địa điểm sử dụng bóng cườì. Khoảng 01 giờ ngày 30/11/2023 L, N1, T2, V, N đi G1 đến khách sạn G và thuê phòng 613. Khi đến khách sạn, do những người khác không mang theo căn cước công dân, nên V đã lấy căn cước công dân của mình để lễ tân làm thủ tục cho thuê phòng. Khi vào phòng, N1 liên hệ đặt mua 04 bình bóng cườì và thuê 01 loa nghe nhạc, 02 đèn màu để cả nhóm sử dụng, sau khi dùng hết bóng cườì thì T2 tiếp tục đặt mua 04 bình bóng cườì để sử dụng. Tất cả nhóm đều sử dụng bóng cườì ngoại trừ V. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L nói mua ma túy về sử dụng thì cả nhóm thống nhất. L gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn L1 hỏi mua 01 gói ketamine và 01 gói ma túy (nước vui), L1 đồng ý và báo giá là 5.300.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng là tiền ma túy Ketamine, 3.700.000 đồng là tiền ma túy nước vui), L và L1 thống nhất mang ma túy tới phòng 613 để giao. Sau đó, L1 gọi điện cho một nam thanh niên sử dụng nick Zalo là “ngày xưa” (chưa rõ lai lịch) đặt mua ma túy với số lượng như trên và nói người thanh niên mang ma túy đến phòng 613 để giao cho L. Một lúc sau, một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến khách sạn và mang ma túy tới phòng đưa cho L. N1 đưa L 2.000.000 đồng để góp trả tiền mua ma túy, L đưa cho người thanh niên 4.500.000 đồng tiền mặt và dùng số tài khoản 0161001737049 tại Ngân hàng V2 của L chuyển 800.000 đồng vào số tài khoản 0775542881 của L1 tại Ngân hàng V1 để trả tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, L đổ gói ma túy ketamine ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để bóp mịn rồi đổ lên đĩa sứ màu trắng và phân chia thành các đường nhỏ để sử dụng. Luồn cuộn 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thành ống hút để sử dụng ma túy, rồi đổ ma túy nước vui vào ly (loại ly đựng mỳ tôm Cung Đình) và pha nước suối để sử dụng. Tất cả 05 người trong nhóm đều sử dụng Ketamine và nước vui. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì cơ quan Công an tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật như đã nêu trên. Ngoài ra, cũng với phương thức thủ đoạn như trên vào ngày 15/11/2023 L1 còn bán 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamin với giá 3.000.000 đồng cho L, tại quán bar A (quận H, TP.Đà Nẵng), người giao ma túy là người thanh niên có nick zalo “ngày xưa”

Qua thử test nước tiểu của L, N1, T2, V, N, L1 đều cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp. Bản thân các bị cáo và đối tượng thừa nhận có sử dụng ma túy

Tại Bản cáo trạng số 71/CT- VKS-ST ngày 01/7/2024, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phan Công L, Nguyễn Hoài N1, Tăng Ngọc Thanh V về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L1 về

tội *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Công L** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoài Nhân từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Tăng Ngọc Thanh V** từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Văn L1** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

Tuyệt tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, ký hiệu S, K số 1035/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong số 2504/KT-KTHS ngày 12/12/2023 chứa mẫu hoàn trả sau giám định của Phân Viện KHHS tại TP.Đà Nẵng; 08 bình kim loại màu xanh, 01 sim số: 0982645675 của **Phan Công L**; sim số: 0941442359 của **N1**; sim số: 0775542881 của **Nguyễn Văn L1**

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 loa màu đen có chữ Harmankadon; 01 đèn màu đen có chữ laser show; 01 đèn màu đen có chữ Tahoto của **Nguyễn Hoài N1**; 01 tờ tiền 5000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là T), 01 tờ tiền 10.000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là H); 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 356807112610447 của **Phan Công L**, 01 ĐTDĐ Iphone màu xanh, IMEI: 357771757430504 của **Nguyễn Văn L1** 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 353751257750449 của **Nguyễn Hoài N1**.

T4 trả lại cho **Nguyễn Văn L1** 01 thẻ ngân hàng **V1** mang tên **Nguyễn Văn L1**.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, **TP**, đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2024

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng của **Nguyễn Văn L1**

- Đối với các đối tượng **Trần Thị Cẩm T2** và **Văn Thị Nam K**, không tham gia góp tiền, không tham gia chuẩn bị ma túy, dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập việc truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo **L**, **N1**, **V**, **L1** và các đối tượng **T2**, **N**, ngày 11/12/2023 Công an TP.Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù

- Đối với chị **Nguyễn Thị Thúy H1** là lễ tân **khách sạn G** và anh **Vũ Đức Đ** – là chủ **khách sạn G**, không biết việc các bị cáo thuê phòng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT **Công an quận S** không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với đối tượng có tên nick zalo “ngày xưa” (chưa rõ lai lịch) là người đã giúp **L1** bán ma túy cho **L**. Hiện chưa rõ lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan CSĐT **Công an quận S** tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Phan Công L**, **Nguyễn Hoài N1**, **Tăng Ngọc Thanh V**, **Nguyễn Văn L1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo **Phan Công L**: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo **Nguyễn Hoài N1**: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Bị cáo **Tăng Ngọc Thanh V**: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc con nhỏ.

- Bị cáo **Nguyễn Văn L1**: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt về với gia đình. Bị cáo cam đoan sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận S**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo **Phan Công L**, **Nguyễn Hoài N1**, **Tăng Ngọc Thanh V**, **Nguyễn Văn L1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2023, tại phòng 613 **khách sạn G** (số E đường L, phường A, quận S, TP.Đà Nẵng), **Phan Công L**, **Nguyễn Hoài N1** và **Tăng Ngọc Thanh V** đã có hành vi tổ chức cho 05 người (trong đó có 03 bị cáo và 02 đối tượng) sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, **L** là người khởi xướng, góp tiền mua ma túy của **Nguyễn Văn L1** và xào ma

túy cho cả nhóm sử dụng; **V** là người thuê phòng khách sạn để cả nhóm sử dụng ma túy; **N1** góp 2.000.000 đồng cho **L** để mua ma túy, thuê loa đèn và trả tiền phòng khách sạn.

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/11/2023 đến ngày 30/11/2023, tại địa bàn **quận H và quận S, TP.Đà Nẵng**, thông qua đối tượng có nick zalo “ngày xưa” (chưa rõ lai lịch), **Nguyễn Văn L1** đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho **Phan Công L** nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo **L, N1, V** đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Đối với 2 người trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn L1** đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân **quận S** truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ...đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo **L, N1, V** nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, nên các bị cáo đã tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 613 **khách sạn G, quận S, Đà Nẵng**. Bị cáo **L1** có hành vi bán ma túy để các bị cáo tổ chức sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn **quận S** nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo **Phan Công L** là người khởi xướng, rủ rê, bỏ tiền để mua ma túy **K1** và nước vui về sử dụng. Bị cáo là người góp 3.300.000 đồng mua ma túy, đổ ma túy ra đĩa và đổ nước vui ra ly, lấy tiền sau đó quán thành ống hút, chia ma túy thành các đường nhỏ để cho mọi người cùng sử dụng.

Bị cáo **Nguyễn Hoài N1** là những người hưởng ứng, tham gia tích cực trong việc trực tiếp góp 2.000.000 đồng tiền mua ma túy, thuê loa nghe nhạc, đèn màu và trả tiền phòng khách sạn để cả nhóm sử dụng

Bị cáo **Tăng Ngọc Thanh V** mặc dù ban đầu mục đích dùng căn cước công dân của mình để thuê phòng cho cả nhóm sử dụng bóng cườ. Tuy nhiên sau khi **L** rủ cả nhóm sử dụng ma túy thì **V** đồng ý để cho cả nhóm sử dụng phòng 613 thuộc quyền quản lý của mình là địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo **V** cũng tham gia vào việc sử dụng ma túy.

Vì vậy mức án dành cho bị cáo **L** phải cao hơn bị cáo **N1** và **V**, mức án của **N1** phải cao hơn của **V** mới tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Văn L1** là người bán ma túy cho nhóm **L** sử dụng và trước đó đã từng bán ma túy cho **L** nhằm mục đích kiếm lời.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài bị cáo **L** có nhân thân xấu vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản thì các bị cáo **N1**, **V**, **L1** đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **N1** gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công cách mạng có ông nội là liệt sỹ, bà ngoại có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo **Nguyễn Văn L1** có bố là **Nguyễn Văn D** được Giám đốc **công an tỉnh Q** tặng nhiều giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác. Bị cáo **V** có ông ngoại là Võ Đường được tặng thưởng Huân chương chiến thắng, bà ngoại **Võ Thị M** là liệt sỹ và ông ngoại em **Võ Thanh H2** là liệt sỹ tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo **N1**, **L1**, **V**.

Đối với bị cáo **Tăng Ngọc Thanh V** phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, gia đình có nhiều người tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bị cáo hiện đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2017 nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của 4 bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với 4 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tuyệt tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, ký hiệu S, K số 1035/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong số 2504/KT-KTHS ngày 12/12/2023 chứa mẫu hoàn trả sau giám định của **V3 Bộ C2** tại TP.Đà Nẵng; 08 bình kim loại màu xanh, 01 sim số: 0982645675 của **Phan Công L**; sim số: 0941442359 của **N1**; sim số: 0775542881 của **Nguyễn Văn L1**,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 loa màu đen có chữ Harmankadon; 01 đèn màu đen có chữ laser show; 01 đèn màu đen có chữ Tahoto của **Nguyễn Hoài N1**; 01 tờ tiền 5000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là T), 01 tờ tiền 10.000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là H); 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 356807112610447 của **Phan Công L**, 01 ĐTDĐ Iphone màu xanh, IMEI: 357771757430504 của **Nguyễn Văn L1**; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 353751257750449 của **Nguyễn Hoài N1**;

T4 trả lại cho Nguyễn Văn L1 01 thẻ ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Văn L1.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, TP. đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2024

Truy thu số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Nguyễn Văn L1.

[7] Đối với các đối tượng Trần Thị Cẩm T2 và Văn Thị Nam K, không tham gia góp tiền, không tham gia chuẩn bị ma túy, dụng cụ để sử dụng trái phép ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập việc truy cứu TNHS là phù hợp.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L, N1, V, L1 và các đối tượng T2, N, ngày 11/12/2023 Công an TP.Đà Nẵng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H1 là lễ tân khách sạn G và anh Vũ Đức Đ – là chủ khách sạn G, không biết việc các bị cáo thuê phòng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng có tên nick zalo “ngày xưa” (chưa rõ lai lịch) là người đã giúp L1 bán ma túy cho L. Hiện chưa rõ lai lịch, do đó đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[12] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Công L, Nguyễn Hoài N1, Tăng Ngọc Thanh V phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Công Luận 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2023

2/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N1 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2023

3/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Tăng Ngọc Thanh Vân** 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/5/2024

4/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn L1** 7(bảy) năm 6 (tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2023

II Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tuyệt tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, ký hiệu S, K số 1035/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng KTHS Công an TP.Đà Nẵng; 01 phong bì giấy niêm phong số 2504/KT-KTHS ngày 12/12/2023 chứa mẫu hoàn trả sau giám định của **V3 Bộ C2** tại TP.Đà Nẵng; 08 bình kim loại màu xanh, 01 sim số: 0982645675 của **Phan Công L**; sim số: 0941442359 của **Nguyễn Hoài N1**; sim số: 0775542881 của **Nguyễn Văn L1**,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 loa màu đen có chữ Harmankadon; 01 đèn màu đen có chữ laser show; 01 đèn màu đen có chữ Tahoto của **Nguyễn Hoài N1**; 01 tờ tiền 5000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là T), 01 tờ tiền 10.000 đồng (trong bì niêm phong ký hiệu là H); 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 356807112610447 của **Phan Công L**, 01 ĐTDĐ Iphone màu xanh, IMEI: 357771757430504 của **Nguyễn Văn L1**; 01 ĐTDĐ Iphone màu đen, IMEI: 353751257750449 của **Nguyễn Hoài N1**;

T4 trả lại cho **Nguyễn Văn L1** 01 thẻ ngân hàng **V1** mang tên **Nguyễn Văn L1**.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, **TP ĐN**, đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2024

Truy thu số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của **Nguyễn Văn L1**.

III/ Án phí HSST: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Phan Công L**, **Nguyễn Hoài N1**, **Tăng Ngọc Thanh V**, **Nguyễn Văn L1** mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh